

Bản án số: 49/2017/HS-ST
Ngày 31/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa:* Ông **Lê Trường Hải**
- *Các Hội thẩm:* Ông **Trần Bảo**
Ông **Nguyễn Lon**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Phương** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Đoàn M. C (C)** - sinh năm 1990. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn A, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 03/12; Con ông: Đoàn A. T (chết) và bà Hồ T. T – sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn T. T. C – sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. **Huỳnh T. V** - sinh năm 1991. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông: Huỳnh T. Đ – sinh năm 1962 và bà Nguyễn T. S – sinh năm 1965; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Ông **Võ Q. N (T)** - sinh năm 1988
Trú tại: tổ dân phố L, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Võ V. H (C)** - sinh năm 1991
Trú tại: tổ dân phố L, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Nguyễn V. Cn (H)** - sinh năm 1982
Trú tại: tổ 13 ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông **Võ P. H (H nhỏ)** – sinh năm 1995
Trú tại: tổ 9 ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/5/2016, Đoàn M. C và Nguyễn V. Cn đi đến quán P ở tổ dân phố L, phường N, thị xã N chơi. C thấy Võ Q. N với Võ V. H.

cùng một số người khác đang ngồi nhậu và có chỉ tay về phía mình, C nghĩ N muốn gây sự nên nói với Cn rồi cả hai rủ về để kêu thêm một số người khác đến đánh nhau. Sau khi Cn điện thoại rủ Huỳnh T. V và V đồng ý thì Cn kêu C chở V đến nơi Cn giấu hung khí để lấy mang theo, còn Cn đi chở thêm Võ P. H và hẹn gặp tại đầu đường vào quán P. Khi cả bốn gặp nhau, H ở lại giữ xe của C, còn Cn lái xe mô tô đi trước và C, V mỗi người cầm một cây dao tự tạo bằng kim loại dài khoảng 60-70cm đi sau. Khi đến trước quán, thấy N và H đang ngồi nhậu, Cn dừng lại và chỉ cho C, V chạy đến dùng dao chém nhiều nhát vào người N và H, lúc này cả hai bị bất ngờ nên dùng tay đỡ và bỏ chạy, C và V đuổi theo nhưng không kịp nên lên xe cho Cn và H chở về. Sau đó, N được đưa đến bệnh viện cấp cứu, còn H ở nhà tự điều trị.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 185/TgT ngày 13/7/2016 của Trung tâm pháp y Tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Võ Q. N là 15%.

Tại bản cáo trạng số 40/KSĐT-TA ngày 30/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố các bị cáo Đoàn M. C và Huỳnh T. V về “*Tội cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 điều 104 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 104) Bộ luật hình sự và căn cứ Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội về việc áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi cho người phạm tội. Do vậy áp dụng điều khoản có lợi về khung hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm đối với các bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội về việc áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi cho người phạm tội. Do vậy, áp dụng điều khoản có lợi về khung hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo. Do đó, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 104 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 104) Bộ luật hình sự; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C, xử phạt bị cáo Đoàn M. C từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Áp dụng khoản 2 Điều 104 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 104) Bộ luật hình sự; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ, xử phạt bị cáo Huỳnh T. V từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên cần tách thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu. Về vật chứng: Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng nên không xử lý.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn M. C và Huỳnh T. V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/5/2016, các bị cáo Đoàn M. C và Huỳnh T. V mặc dù không có mâu thuẫn gì với Võ Q. N và Võ V. H nhưng đã dùng cây dao tự tạo bằng kim loại dài khoảng 60-70cm chém nhiều nhát vào người gây thương tích cho anh N tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%, anh H tự điều trị thương tích và không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tội cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 104) Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng số 40/KSĐT-TA ngày 30/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Tại Điều 104 bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;

i) Có tính chất côn đồ hoặc tái phạm nguy hiểm;

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Theo Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội về việc áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi cho người phạm tội. Tại khoản 3 Điều 7; Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“ 1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn gây nguy hại cho từ 02 người trở lên;

m) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.”

Do đó, theo đề nghị của Viện kiểm sát áp dụng cho các bị cáo được hưởng khung hình phạt có lợi cho các bị cáo đối với hành vi phạm tội nêu trên là có cơ sở của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, tuy không có sự bàn bạc khi thực hiện tội phạm nhưng cùng nhau thống nhất thực hiện tội phạm với vai trò đều là người thực hành. Các bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây hậu quả nghiêm trọng, gây mất trật tự trị

an trong thôn xóm nên cần phải xử lý nghiêm minh và tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Đoàn M. C, chỉ vì một duyên cớ nhỏ nhặt nghĩ rằng bị hại muốn gây sự mà đã khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi dùng dao tự tạo chém gây thương tích cho anh N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%. Đối với bị cáo Huỳnh T. V, bị cáo không hề quen biết bị hại và cũng không liên quan đến sự việc trước đó mà khi nghe Nguyễn V. Cn kêu đi lấy hung khí để đánh người khác thì bị cáo đã tích cực tham gia và trực tiếp cầm dao tự tạo xông vào đánh chém. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính hung hãn, côn đồ, coi thường pháp luật. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh đồng thời có mức án nghiêm khắc, ngang bằng nhau và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội, bị cáo C đã tích cực khắc phục bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 24.500.000đ, bị cáo V đã khắc phục bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại là 10.000.000đ. Tại phiên tòa, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điều 46 cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới khung hình phạt và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Tòa không xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên cần tách thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

- Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Bị cáo Đoàn M. C và Huỳnh T. V phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Đoàn M. C**, bị cáo **Huỳnh T. V** phạm tội “*Tội cố ý gây thương tích*”.

1. Áp dụng khoản 2 Điều 104 (viện dẫn điểm điểm a, i khoản 1 Điều 104); điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Đoàn M. C và Huỳnh T. V.

Căn cứ Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016.

Căn cứ khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Đoàn M. C **01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh T. V **01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên cần tách thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu

3. Về án phí: Bị cáo Đoàn M. C, bị cáo Huỳnh T. V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án để Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Toà án nhân dân Tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THA DS thị xã Ninh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Trường Hải